

DANH SÁCH ĐÀO TẠO ĐỊNH HƯỚNG KHÓA K21-SN11/2026*(Kèm theo Công văn số /TTLĐNN-TCLĐ ngày /07/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)*

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Đối tượng
1	50902072	Nguyễn Văn Dũng	25/10/1993	Nam	Hải Phòng	K21SN11-01	CNG2025
2	50905081	Cù Văn Khánh	09/09/1989	Nam	Nghệ An	K21SN11-02	CNG2025
3	50903113	Lê Đình Hiệp	04/01/1993	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-03	CNG2025
4	50837196	Lê Thị Hồng Hiền	24/10/2004	Nữ	Tp Hồ Chí Minh	K21SN11-04	
5	50837326	Nguyễn Đình Khoa	27/11/1997	Nam	Đồng Nai	K21SN11-05	
6	50355155	Trần Văn Anh	17/07/1991	Nam	Hà Tĩnh	K21SN11-06	Bổ trí lại
7	50302190	Hà Đình Thanh	04/06/1997	Nam	Hải Phòng	K21SN11-07	Bổ trí lại
8	51033153	Phan Văn Tuấn	03/03/1996	Nam	Ninh Bình	K21SN11-08	
9	50300707	Nguyễn Chí Hiếu	25/02/2005	Nam	Ninh Bình	K21SN11-09	Bổ trí lại
10	50514175	Nguyễn Thị Linh	16/03/2004	Nữ	Nghệ An	K21SN11-10	Bổ trí lại
11	50322774	Nguyễn Bích Phương	26/09/2003	Nữ	Nghệ An	K21SN11-11	
12	50323246	Nguyễn Văn Tiếp	28/03/1996	Nam	Nghệ An	K21SN11-12	
13	50325041	Nguyễn Quang Linh	23/12/2004	Nam	Nghệ An	K21SN11-13	
14	50202928	Hồ Văn Sơn	09/08/1998	Nam	Nghệ An	K21SN11-14	
15	50203088	Bùi Vũ Huy	19/01/2005	Nam	Nghệ An	K21SN11-15	
16	50303075	Cao Văn Báo	19/07/1998	Nam	Nghệ An	K21SN11-16	
17	50303082	Nguyễn Nho Nam	12/10/1998	Nam	Nghệ An	K21SN11-17	
18	50303108	Nguyễn Văn Hải	07/12/1997	Nam	Nghệ An	K21SN11-18	
19	51031882	Phạm Quang Khiêm Tuấn	03/10/1988	Nam	Phú Thọ	K21SN11-19	
20	50306232	Nguyễn Đức Phúc	01/11/2002	Nam	Phú Thọ	K21SN11-20	
21	50356519	Nguyễn Văn Huân	12/09/1989	Nam	Quảng Trị	K21SN11-21	
22	50306182	Nguyễn Duy Tiến	01/09/1993	Nam	Quảng Trị	K21SN11-22	
23	50203796	Huỳnh Thanh Phán	14/05/2002	Nam	Quảng Ngãi	K21SN11-23	
24	50308045	Đinh Thị Hải Vương	28/04/1995	Nữ	Quảng Ngãi	K21SN11-24	Bổ trí lại
25	50308084	Phạm Hữu Phúc	10/05/1993	Nam	Quảng Ngãi	K21SN11-25	Bổ trí lại
26	50357201	Nguyễn Văn Khánh	15/01/1991	Nam	Quảng Trị	K21SN11-26	Bổ trí lại
27	50307019	Trần Đình Hải	14/12/1996	Nam	Quảng Trị	K21SN11-27	Bổ trí lại
28	51038118	Nguyễn Tăng Hiệp	15/06/2004	Nam	Tp Huế	K21SN11-28	
29	51034069	Lê Đình Linh	11/06/1993	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-29	
30	50314033	Lê Khánh Linh	14/12/2004	Nữ	Thanh Hóa	K21SN11-30	
31	50314057	Lê Thị Xuân Phương	08/03/2003	Nữ	Thanh Hóa	K21SN11-31	
32	50315618	Lê Huy Khuê	27/10/2005	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-32	Bổ trí lại
33	50315730	Nguyễn Ngọc Hậu	26/06/1994	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-33	
34	50318917	Vũ Văn Thảo	02/08/2001	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-34	
35	50320260	Hoàng Đạt Anh	15/10/1999	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-35	
36	50320329	Nguyễn Thị Thu	16/08/2002	Nữ	Thanh Hóa	K21SN11-36	
37	50321837	Nguyễn Trọng Kiên	15/09/1996	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-37	
38	50371441	Lò Thị Dần	03/07/2005	Nữ	Thanh Hóa	K21SN11-38	Bổ trí lại
39	50202181	Lý Xuân Tuấn	02/02/1995	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-39	Bổ trí lại
40	50301046	Hoàng Duy Dũng	14/07/1998	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-40	
41	50301303	Chu Văn Thế	15/01/1998	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-41	Bổ trí lại
42	50370345	Trịnh Xuân Trường	23/12/1997	Nam	Lào Cai	K21SN11-42	
43	50804884	Nguyễn Trà My	17/10/2006	Nữ	Lạng Sơn	K21SN11-43	

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh/Tp	Mã học viên	Đối tượng
44	50323355	Nguyễn Ngọc Phúc	29/06/1999	Nam	Nghệ An	K21SN11-44	
45	50323801	Hoàng Sỹ Tú	22/02/2004	Nam	Nghệ An	K21SN11-45	
46	50314302	Lê Hồng Sơn	18/08/2002	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-46	
47	50318032	Lê Trọng Huy	17/12/2002	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-47	
48	50317216	Dương Khắc Tú	14/12/2004	Nam	Thanh Hóa	K21SN11-48	